TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST-DS	*Bình Tân, ngày 23 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **D**, sinh năm 1974 - Đại diện Hộ kinh doanh L. Địa chỉ: ấp A, xã L (xã D cũ), huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà D là anh P, sinh năm 1990; Địa chỉ: phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/6/2020).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **B (V)**, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Bà **H**, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà H là ông B, sinh năm 1962; Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện P, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/6/2020).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông B và bà H có trách nhiệm trả bà D tiền vốn 19.843.000 đồng và tiền lãi 3.294.000 đồng, tổng cộng bằng 23.137.000 đồng (*Hai mươi ba triệu một trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà D: nộp 289.212 đồng (*Hai trăm tám mươi chín nghìn hai trăm mười hai đồng*). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do bà D đã nộp 681.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng*) theo lai thu số 0011402 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, vậy bà D được nhận lại số tiền thừa 391.788 đồng (*Ba trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

+ Ông B và bà H nộp: 289.212 đồng (*Hai trăm tám mươi chín nghìn hai trăm mười hai đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKS huyện Bình Tân;*
- *Chi cục THADS huyện Bình Tân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Kim Ngân